

Bản án số: 23/2020/HS-PT.
Ngày: 17-02-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Rết

Các Thẩm phán: Ông Lê Thanh Vũ

Ông Nguyễn Văn Dũ

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Mỹ Nhiên-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Sáu-Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2020/TLPT-HS, ngày 07-01-2020 đối với bị cáo Võ Trọng N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2019/HS-ST ngày 28-11-2019 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo: Võ Trọng N (N); Sinh năm 1987 (giấy tờ tùy thân sinh năm 1988), tại phường 2, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Khóm A, phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn L và bà Tiền Kim B; Có vợ tên Huỳnh Thị Thúy U và có 01 người con; Tiền sự: Không; Có 01 tiền án: Ngày 17-12-2018 bị Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Sóc Trăng xử phạt số tiền 8.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” (đã chấp hành xong tiền án phí, số tiền phạt 8.000.000 đồng chưa chấp hành xong); Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 24/9/2019. (có mặt)

- Những người không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông NLQ1 và ông NLQ2; người làm chứng ông (bà) NLC1, NLC2, NLC3, NLC4.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 09/04/2019 bị cáo Võ Trọng N, sinh năm 1987, cư trú khóm 3, phường 2, thị xã N điều khiển xe mô tô biển số 83F7- 44XX chở anh NLQ1 (ngồi sau) đi lại nhà của ông NLQ1 (ở khóm 1, phường 2, thị xã N) để rủ NLQ1 uống rượu, nhưng khi đến nhà thấy NLQ1 cùng với ông NLQ2 và Nguyễn Thanh T đang đánh bài trên chiếc giường ở hàng ba nhà, thấy vậy ông NLQ1 nói với bị cáo “*còn thiếu 01 tay, ai vào chơi thì chơi*”, nghe vậy bị cáo đồng ý liền đi vào tham gia đánh bài, đồng thời bị cáo khởi xướng “*đánh bài ăn tiền, ai thắng thì dùng số tiền đó mua mỗi nhậu*”, thì ông NLQ1, ông NLQ2 và ông Nguyễn Thanh T đồng ý đánh bài ăn tiền, theo thỏa thuận giữa các bên chơi bài “*tiền lên*” chia mỗi người 13 lá bài, mỗi ván bài người nào tới nhất được thắng cược số tiền 20.000 đồng, người tới nhì được thắng cược số tiền 10.000 đồng, hai người còn lại thua cược có trách nhiệm chung tiền cho người thắng cược. Khi đó, bị cáo tham gia đánh bài “*tiền lên*” được 3-4 ván bài và thua hết số tiền 50.000 đồng, lúc này lực lượng Công an phường 2 sau khi tiếp nhận tin báo của nhân dân liền đến nhà của ông NLQ1 kiểm tra, đã phát hiện bắt giữ bị cáo cùng ông NLQ1, NLQ2, và Nguyễn Thanh T đang đánh bạc ăn tiền, vật chứng đã thu giữ: Tiền trên chiếu đánh bạc số tiền: 80.000 đồng và 01 bộ bài tây 52 lá (đã qua sử dụng). Ngoài ra, Công an còn thu giữ trên người ông NLQ2 số tiền 110.000 đồng, số tiền này đã xử lý trong Quyết định xử phạt hành chính đối với ông NLQ2. Thu giữ trên người ông Nguyễn Thanh T số tiền 105.000 đồng, hiện nay kho bạc nhà nước thị xã N đang quản lý.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2019/HS-ST ngày 28-11-2019 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015;

Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Võ Trọng N phạm tội “*Đánh bạc*”.

Tuyên phạt bị cáo Võ Trọng N 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc từ ngày bị bắt để chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 12-12-2019, bị cáo Võ Trọng N kháng cáo xin hưởng án treo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Võ Trọng N giữ nguyên kháng cáo xin hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo Võ Trọng N nộp trực tiếp tại Tòa án nhân dân thị xã N vào ngày 12-12-2019 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định của các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét nội dung kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo theo quy định pháp luật.

[2] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo Võ Trọng N như sau: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận: Vào ngày 09-04-2019, tại nhà của ông NLQ1 ngụ khóm 1, phường 2, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo Võ Trọng N và các đối tượng gồm: NLQ1, NLQ2 và Nguyễn Thanh T, bị Công an phường 2, thị xã N bắt quả tang về hành vi đánh bạc trái phép, ăn thua bằng tiền dưới hình thức là đánh bài tiến lên 13 lá và thu giữ số tiền dùng để đánh bạc là 295.000 đồng. Tại thời điểm bị bắt quả tang, bị cáo N có 01 tiền án về tội “Đánh bạc”. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận và xử phạt bị cáo về tội danh, khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo thì thấy: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân bị cáo hiện nay đang mắc bệnh thoái hóa khớp xương, số tiền tham gia đánh bạc không lớn, bị cáo hiện nay đang nuôi con nhỏ, quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); đồng thời, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng, nhưng có nhân thân xấu là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Căn cứ vào hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo với mức án 06 tháng tù là có căn cứ, tương xứng hành vi bị cáo và phù hợp quy định pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Võ Trọng N: Xét thấy, bị cáo có 01 tiền án về tội “Đánh bạc”, do chưa chấp hành hình phạt tiền theo như quyết định tại Bản án số 33/2018/HS-ST, ngày 17-12-2018 của Tòa án nhân dân thị xã N nên đối với bị cáo được xem là người có nhân thân xấu. Vì vậy, bị cáo không đủ điều kiện để xem xét cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận đề nghị của

Kiểm sát viên, không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

[5] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b, khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Võ Trọng N.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Võ Trọng N 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc từ ngày bị bắt để chấp hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử buộc bị cáo Võ Trọng N chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

4. Các phần quyết định khác của quyết định bản án hình sự sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01 bản)
- TAND thị xã N; (02 bản)
- VKSND thị xã N; (01 bản)
- CQĐT - Công an thị xã N; (01 bản)
- CQTHAHS-Công an thị xã N; (01 bản)
- Chi cục THADS thị xã N (01 bản);
- Bị cáo. (01 bản)
- PKTNV&THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01 bản);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01 bản);
- Sơ Tư pháp; (01 bản); - Lưu (04 bản)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)
Thái Rết